

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2020/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 15 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...S.....
	Ngày: 20/7/2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 2756/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 152 dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất

rừng phòng hộ dưới 20 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, với diện tích 964,123 héc ta (trong đó: diện tích đất trồng lúa 213,351 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 362,804 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,0 héc ta; diện tích các loại đất khác 384,969 héc ta), bao gồm:

- 124 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với diện tích 937,763 héc ta.

- 28 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất (thỏa thuận bồi thường) phải chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và đất rừng sản xuất theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017, với diện tích 26,36 héc ta.

Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 28 dự án với diện tích 138,51 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 44,54 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 16,75 héc ta; diện tích các loại đất khác 77,22 héc ta;

- Thị xã Phú Thọ 13 dự án với diện tích 24,16 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 9,39 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,26 héc ta; diện tích các loại đất khác 14,51 héc ta;

- Huyện Lâm Thao 05 dự án với diện tích 22,45 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 18,34 héc ta; diện tích các loại đất khác 4,11 héc ta;

- Huyện Phù Ninh 07 dự án với diện tích 5,693 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 4,812 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,001 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,88 héc ta;

- Huyện Thanh Ba 08 dự án với diện tích 16,64 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 8,28 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,33 héc ta; diện tích các loại đất khác 8,03 héc ta;

- Huyện Đoan Hùng 05 dự án với diện tích 26,00 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 16,61 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,40 héc ta; diện tích các loại đất khác 4,99 héc ta;

- Huyện Hạ Hoà 09 dự án với diện tích 142,00 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 18,06 héc ta; diện tích các loại đất khác 123,94 héc ta;

- Huyện Cẩm Khê 08 dự án với diện tích 9,58 héc ta; trong đó: diện tích vào đất trồng lúa 6,87 héc ta; diện tích các loại đất khác 2,71 héc ta;

- Huyện Yên Lập 10 dự án với diện tích 21,18 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 2,01 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 11,65 héc ta; diện tích các loại đất khác 7,52 héc ta;

- Huyện Tam Nông 06 dự án với diện tích 504,14 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 60,0 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 320,90 héc ta; diện tích các loại đất khác 123,24 héc ta;

- Huyện Thanh Thủy 06 dự án với diện tích 15,92 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 11,45 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 2,51 héc ta; diện tích các loại đất khác 1,96 héc ta;

- Huyện Thanh Sơn 07 dự án với diện tích 5,10 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 1,14 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,0 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,96 héc ta;

- Huyện Tân Sơn 06 dự án với diện tích 19,47 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 6,92 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 5,10 héc ta; diện tích các loại đất khác 7,45 héc ta;

- Dự án trên địa bàn 13 huyện, thành, thị (dự án xây dựng các công trình điện của Công ty Điện lực Phú Thọ và Ban quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty điện lực miền Bắc) 34 dự án với diện tích 13,276 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 4,924 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,903 héc ta; diện tích các loại đất khác 7,449 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 1.1 đến 1.14 kèm theo)

Điều 2. Dự án cho chuyển tiếp thực hiện

Tổng số 59 dự án với tổng diện tích 295,74 héc ta (trong đó: diện tích đất trồng lúa 90,04 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 4,25 héc ta và diện tích các loại đất khác là 201,45 héc ta) tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất

Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: tổng số 31 dự án với diện tích 113,531 héc ta (trong đó: diện tích đất trồng lúa 27,193 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 29,684 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 1,60 héc ta; diện tích các loại đất khác 53,054 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017: 02 dự án với diện tích 17,22 héc ta (diện tích đất trồng lúa 1,35 héc ta; diện tích các loại đất khác 15,87 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018: 03 dự án với diện tích 4,02 héc ta (diện tích đất trồng lúa 1,44 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,98 héc ta; diện tích các loại đất khác 1,60 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018: 08 dự án với diện tích 27,441 héc ta (diện tích đất trồng lúa 8,513 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,414 héc ta; diện tích các loại đất khác 14,514 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019: 01 dự án với diện tích 4,71 héc ta (diện tích đất trồng lúa 3,89 héc ta; diện tích các loại đất khác 0,82 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019: 16 dự án với diện tích 58,09 héc ta (diện tích đất trồng lúa 11,95 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 24,29 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 1,60 héc ta; diện tích các loại đất khác 20,25 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04/3/2020: 01 dự án với diện tích 0,05 héc ta đất trồng lúa.

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Thông qua dự án trình Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa trên 10 héc ta, đất rừng sản xuất trên 50 héc ta.

Tổng số có 01 dự án với tổng diện tích 499,05 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 56,0 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 320,90 héc ta; diện tích các loại đất khác 122,15 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo).

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, khóa XVIII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ TN&MT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, TH (T. 30b). ✓

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)					
			Tổng số	Trong đó:				
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác
	Tổng cộng	152	964.123	213.351	362.804	3.00	-	384.969
1	Thành phố Việt Trì	28	138.51	44.54	16.75			77.22
2	Thị xã Phú Thọ	13	24.16	9.39	0.26			14.51
3	Huyện Lâm Thao	5	22.45	18.34				4.11
4	Huyện Phù Ninh	7	5.693	4.812	0.001			0.880
5	Huyện Thanh Ba	8	16.64	8.28	0.33			8.03
6	Huyện Đoan Hùng	5	26.00	16.61	4.40			4.99
7	Huyện Hạ Hoà	9	142.00	18.06	0.00			123.94
8	Huyện Cẩm Khê	8	9.58	6.87	-	-		2.71
9	Huyện Yên Lập	10	21.18	2.01	11.65			7.52
10	Huyện Tam Nông	6	504.14	60.00	320.90			123.24
11	Huyện Thanh Thủy	6	15.92	11.45	2.51			1.96
12	Huyện Thanh Sơn	7	5.10	1.14		3.00		0.96
13	Huyện Tân Sơn	6	19.47	6.92	5.10			7.45
14	Dự án trên địa bàn các huyện, thành, thị	34	13.276	4.924	0.903			7.449

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (28 dự án)				138.51	44.54	16.75	-	-	77.22	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			136.10	43.50	15.70	-	-	76.90	
I	Đất giao thông			2.00	0.60	-	-	-	1.40	
1	Đường Trần Nguyên Hãn (Từ nút giao đường sắt Hà Nội - Lào Cai đến nút giao đường Hai Bà Trưng), thành phố Việt Trì	Phường Thanh Miếu, xã Trung Vương	UBND thành phố Việt Trì	2.00	0.60				1.40	UBND TP Việt Trì đã có chủ trương thực hiện
II	Dự án xây dựng công trình năng lượng			0.10	0.10	-	-	-	-	
2	Cải tạo đường dây 110KV Việt Trì - Phó Vàng (thuộc dự án Đường Thụy Vân - Thanh Đình - Chu Hóa)	Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì	UBND thành phố Việt Trì	0.10	0.10					Quyết định số 7280/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của UBND Thành phố v/v duyệt thiết kế, dự toán
III	Đất cơ sở tôn giáo			1.01	0.50	-	-	-	0.51	
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Thiên Cổ Miếu, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương	UBND thành phố Việt Trì	1.01	0.50				0.51	UBND TP Việt Trì đã có chủ trương thực hiện
IV	Dự án xây dựng chợ			3.10	-	-	-	-	3.10	
4	Đấu giá QSD đất Xây dựng chợ Bến Gót, thành phố Việt Trì	Xã Sông Lô	Trung tâm Phát triển quỹ đất	3.10					3.10	Văn bản số 4101/UBND-KTTH ngày 6/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng Chợ phường Bến Gót, TP Việt Trì.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
V	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			129.89	42.30	15.70	-	-	71.89	
5	Khu TĐC để xây dựng đường Trường Chinh tại khu 4, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì	Xã Hùng Lô	UBND TP. Việt Trì	2.40	1.65				0.75	QĐ số 1034/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND TP Việt Trì v/v duyệt nhiệm vụ quy hoạch
6	Dự án Khu nhà ở đô thị tại phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	Phường Vân Phú	Trung tâm Phát triển quỹ đất	5.65	5.40				0.25	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
7	Dự án khu đô thị Bắc Trung Vương	Phường Dữu Lâu và xã Trung Vương	Đầu để lựa chọn nhà đầu tư	25.00	5.00				20.00	Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
8	Dự án Khu đô thị mới Minh Phương - Thụy Vân	Phường Minh Phương và xã Thụy Vân	Đầu để lựa chọn nhà đầu tư	43.70	9.80	15.70			18.20	Văn bản số 5096/UBND-KTN ngày 05/11/2019 về việc giao UBND thành phố Việt Trì lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500
9	Khu nhà ở đồng Đè Sỏi	Phường Dữu Lâu	Đầu thầu để lựa chọn nhà đầu tư	4.46	4.00				0.46	Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 22/02/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
10	Dự án Văn Lang Sky Lake tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Phường Tiên Cát	Trung tâm Phát triển quỹ đất	4.20					4.20	Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
11	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu 5 phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	Phường Vân Phú	UBND TP. Việt Trì	2.58					2.58	Văn bản số 712a/UBND-QLĐT ngày 20/3/2020 của UBND thành phố Việt Trì v/v lập QHCT tỷ lệ 1/500
12	Hạ tầng kỹ thuật dân cư tại khu 4, phường Gia Cẩm	Phường Gia Cẩm	UBND phường Gia Cẩm	0.60	0.60					QĐ số /QĐ-UBND ngày 14/02/2020 của UBND thành phố Việt Trì v/v phê duyệt QH chi tiết 1/500
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu 6, xã Trung Vương.	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0.60	0.60					Quyết định số: 5033/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Việt Trì.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Trong đó:					
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
14	Hạ tầng kỹ thuật khu Đồng Súi, xã Trung Vương	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0.30	0.30				Quyết định số: 11994/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2010 của UBND thành phố Việt Trì.
15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Mã Vương, xã Hy Cương	Xã Hy Cương	UBND xã Hy Cương	1.39	1.29			0.10	QĐ số 1559/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND TP Việt Trì v/v phê duyệt quy hoạch 1/500
16	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và thương mại dịch vụ tại phường Bến Gót, thành phố Việt Trì.	Phường Bến Gót	UBND TP. Việt Trì	8.90				8.90	TB số 2000/TB/TU ngày 8/5/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ
17	Đường Vũ Thế Lang và hạ tầng kỹ thuật hai bên đường (đoạn E4 - Nguyễn Tất Thành) Phần bổ sung	Phường Thanh Miếu, xã Sông Lô		10.00	5.50			4.50	Quyết định 420/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ
18	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư (từ đường Phù Đồng đến đường Trần Phú)	Phường Dữu Lâu		2.01	0.10			1.91	UBND TP Việt Trì đã có chủ trương thực hiện
19	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu Hóc Thiều, xã Chu Hoá, thành phố Việt Trì - giai đoạn 1 (khu tái định cư Hóc Thiều cũ)	Xã Chu Hoá	UBND TP. Việt Trì	1.00				1.00	UBND TP Việt Trì đã có chủ trương thực hiện
20	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu Hà Liễu và khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì (Từ đường Quang Trung đến đường Châu Phong).	Phường Gia Cẩm		1.20	0.08			1.12	UBND TP Việt Trì đã có chủ trương thực hiện
21	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư để giao đất giãn dân tại khu vực đồng Gò Lánh, xã Phượng Lâu và Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tự xây khu vực Hồ Ngoài và Hồ Thiếc, xã Phượng Lâu - Giai đoạn 1.	Xã Phượng Lâu và xã Hùng Lô	UBND xã Phượng Lâu	0.86	0.05			0.81	Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND thành phố Việt Trì.
		Xã Phượng Lâu	UBND xã Phượng Lâu	1.20				1.20	Quyết định số 10012/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND thành phố Việt Trì
22	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tự xây khu vực Hồ Ngoài và Hồ Thiếc, xã Phượng Lâu - Giai đoạn 1.	Xã Phượng Lâu	UBND xã Phượng Lâu	10.56	4.93			5.63	Văn bản số 2127/UBND ngày 13/8/2019 của UBND Thành phố Việt Trì.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
23	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cầu Châu trên, xã Hy Cương	Xã Hy Cương	UBND xã Hy Cương	3.28	3.00				0.28	Đã có chủ trương quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			2.41	1.04	1.05	-	-	0.32	
24	Dự án Xưởng cơ khí, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô	Xã Chu Hoá	Công ty TNHH XD Tự Lập	1.05		1.05				Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
25	Cửa hàng thương mại dịch vụ tổng hợp	Xã Thụy Vân	Công ty cổ phần dầu khí Khánh Phong	0.14	0.14					Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
26	Cửa hàng xăng dầu Green Oil và khu dịch vụ	Phường Bạch Hạc	Công ty CP xăng dầu Green Oil	0.50	0.18				0.32	QĐ số 3380/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
27	Kho hàng hóa và trung tâm phân phối vùng	Xã Thụy Vân	Công ty TNHH Hà Trung	0.50	0.50					Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
28	Cơ sở kinh doanh vật tư, thiết bị ngành điện, nước và vật liệu xây dựng	Xã Thụy Vân	Công ty cổ phần sản xuất và TM Tuấn Phương	0.22	0.22					Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (13 dự án)				24.16	9.39	0.26	-	-	14.51	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013				24.16	9.39	0.26	-	-	14.51	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			12.47	3.87	-	-	-	8.60	
1	Đường từ khu 2 đi thao trường bản xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Xã Văn Lung	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	0.42	0.32				0.10	Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND thị xã về phê duyệt báo cáo KTKT
2	Cải tạo nâng cấp đường Ngô Quyền đến khu vực đường Nguyễn Thái Học, phường Trường Thịnh (cũ)	Phường Hùng Vương	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	5.50	1.65				3.85	QĐ số 3198a/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
3	Nâng cấp cải tạo đường nội thị đoạn từ nối từ đường tháng 8 đến ngõ 18, đường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	Phường Phong Châu	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	0.25					0.25	QĐ số 3177/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND thị xã về việc phê duyệt chủ trương công trình
4	Xây dựng đường GTNT nối đường ĐH đi đồng Lầm, xã Văn Lung	Xã Văn Lung	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	0.30	0.20				0.10	QĐ số 2358a/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND thị xã về việc đồng ý công trình xây dựng
5	Nâng cấp cải tạo đường GTNT khu 9, khu 2, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Xã Văn Lung	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	4.99	1.50				3.49	QĐ số 3196a/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND thị xã về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
6	Đầu tư hệ thống cây xanh điện chiếu sáng công cộng dọc tuyến đường tỉnh 315B đi khu 8, xã Văn Lung (trên hành lang, nay phải thu hồi)	Xã Văn Lung	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	1.01	0.20	.			0.81	QĐ số 3246/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND thị xã về phê duyệt báo cáo KTKT
II	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao			0.33	0.33	-	-	-	-	
7	Sân thể thao - Trường tiểu học Hà Thạch	Khu Phú Hưng, xã Hà Thạch	UBND xã Hà Thạch	0.33	0.33					QĐ số 6334/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thị xã về phê duyệt Quy hoạch chi tiết
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			10.82	5.19	0.26	-	-	5.37	
8	Giao đất ở xen ghép	Khu Vạn Thắng (khu 10), xã Văn Lung	UBND TX. Phú Thọ	0.07	0.07					Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về quy hoạch chi tiết
		Khu Đoàn Kết, xã Văn Lung	UBND TX. Phú Thọ	0.09	0.09					Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về quy hoạch chi tiết
		Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung	UBND TX. Phú Thọ	0.26		0.26				Các Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết của UBND thị xã Phú Thọ: số 1947/QĐ-UBND, số 1949/QĐ-UBND, số 1951/QĐ-UBND, số 1952/QĐ-UBND, số 1953/QĐ-UBND, số 1954/QĐ-UBND và số 1955/QĐ-UBND ngày 28/5/2019
		Khu An Ninh Hạ, xã Văn Lung	UBND TX. Phú Thọ	0.02					0.02	Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND thị xã Phú Thọ về quy hoạch chi tiết
		Khu Vạn Thắng, xã Văn Lung	UBND TX. Phú Thọ	0.09					0.09	Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND thị xã Phú Thọ về quy hoạch chi tiết
9	Hạ tầng đất ở nông thôn	Các Khu: 3,5,8, xã Hà Lộc	BQLDA thị xã Phú Thọ	0.81	0.81					Các Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết của UBND thị xã Phú Thọ: số 1943/QĐ-UBND, số 1944/QĐ-UBND, số 1942/QĐ-UBND ngày 28/5/2019
		Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung	UBND xã Văn Lung	1.41					1.41	Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND thị xã Phú Thọ về quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Trong đó:						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
10	Tái định cư Khu công nghiệp Phú Hà	Gò Thăng, khu 14, xã Phú Hộ	BQLDA thị xã Phú Thọ	2.00	0.40				1.60	Văn bản số 4772/UBND-KTN ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh về quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Phú Hà
11	Khu nhà ở đô thị Phú Hà (trường Cao đẳng nghề Phú Thọ - cơ sở 2)	Xã Hà Thạch	Trung tâm Phát triển quỹ đất	2.07	0.12				1.95	Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ về phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của trường CĐ nghề Phú Thọ
12	Tái định cư dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Xã Hà Lộc	Ban quản lý dự án giao thông Phú Thọ	4.00	3.70				0.30	Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 6/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án
IV	Dự án xây dựng cụm công nghiệp			0.54	-	-	-	-	0.54	
13	Xây dựng HTKT, dịch vụ Cụm công nghiệp Bắc Lâm Thao (Diện tích thuộc thị xã Phú Thọ)	Xã Hà Thạch	Công ty CP thiết kế và xây dựng GIZA Việt Nam	0.54					0.54	QĐ số 1553/QU-UBND ngày 30/6/2016 và Văn bản số 856/UBND-KTN ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (05 dự án)				22.45	18.34	-	-	-	4.11	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			21.10	17.05	-	-	-	4.05	
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			21.10	17.05	-	-	-	4.05	
1	Dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị mới	Khu đồng Nhà Vác, thị trấn Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	10.60	8.10				2.50	Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Có đủ chỉ tiêu trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện
2	Hạ tầng khu dân cư nông thôn	Các xã: Cao Xá, Sơn Vi, Tứ Xã	Đấu lựa chọn chủ đầu tư	10.50	8.95				1.55	Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Có đủ chỉ tiêu trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			1.35	1.29	-	-	-	0.06	
3	Dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất bao bì PP, PE, bao bì giấy	Khu làng nghề, xã Sơn Vi	Công ty cổ phần Việt Thịnh	0.34	0.34					Văn bản số 227/UBND-KTTH ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh dự án đầu tư của Công ty CP Việt Thịnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	
4	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Khu Ngọc Tinh, TT Lâm Thao	Công ty TNHH Phú Đạt Phú Thọ	0.25	0.25				Quyết định chủ trương đầu tư số 343/QĐ-UBND ngày 24/2/2020
5	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tăng áp huyện Lâm Thao	Xã Phùng Nguyên (xã Sơn Dương cũ)	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	0.76	0.70			0.06	Quyết định chủ trương đầu tư số 707/QĐ-UBND ngày 24/2/2020

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (07 dự án)				5.693	4.812	0.001	-	0.000	0.880	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013				5.693	4.812	0.001	-	-	0.880	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội			0.013	0.002	0.001	-	-	0.010	
1	Dự án cải tạo, mở rộng cơ sở điều trị nghiệm ma túy tỉnh Phú Thọ (đường dây 33kv và TBA 180kVA-(10)22/0,4kV)	Xã Trị Quận	TT cai nghiện tỉnh Phú Thọ	0.013	0.002	0.001			0.010	Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 15/12/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án
II	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0.43	0.38	0.00	0.00	0.00	0.05	
2	Xây dựng trường mầm non thị trấn Phong Châu (cơ sở 2)	Khu 8, thị trấn Phong Châu	UBND TT Phong Châu	0.40	0.35				0.05	Văn bản số 642/UBND-TCKH ngày 29/5/2020 của UBND huyện Phù Ninh
3	Mở rộng trường mầm non xã Hạ Giáp	Khu 5, xã Hạ Giáp	UBND xã Hạ Giáp	0.03	0.03					Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND huyện Phù Ninh về duyệt chủ trương đầu tư
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			5.25	4.43	-	-	-	0.82	
4	Hạ tầng đất ở nông thôn	Ao Cây Thiều, xã Trị Quận	UBND xã Trị Quận	0.45					0.45	Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND huyện Phù Ninh về quy hoạch chi tiết. Tổng diện tích khu vực 0,81ha (trong đó đã thực hiện 0,36ha, diện tích còn lại 0,45ha)
5	Giao đất giải quyết tồn tại theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 83/TB-VP ngày 13/02/2020	Các xã, thị trấn	UBND các xã, thị trấn	0.40	0.20				0.20	Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND huyện Phù Ninh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
6	Xây dựng điểm dân cư nông thôn tại Cầu Vàng, xã Gia Thanh	Xã Gia Thanh	UBND xã Gia Thanh	1.50	1.45				0.05	Quyết định 2751/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
7	Tái định cư dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Các xã: Tiên Phú, Trạm Thàn	Ban quản lý dự án giao thông Phú Thọ	2.90	2.78				0.12	Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 6/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (08 dự án)				16.64	8.28	0.33	-	-	8.03	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			15.98	7.97	-	-	-	8.01	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội			0.48	-	-	-	-	0.48	
1	Xây dựng trụ sở xã Mạn Lạn (sau sát nhập)	UBND xã Mạn Lạn (xã Phương Linh cũ)	UBND xã Mạn Lạn	0.35					0.35	Sát nhập xã theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH 14 ngày 17/12/2019 của UB thường vụ Quốc
2	Xây dựng hội trường thị trấn Thanh Ba	Khu 4, thị trấn Thanh Ba	UBND thị trấn Thanh Ba	0.13					0.13	Công văn số 749/UBND - TC ngày 17/8/2018 của UBND huyện Thanh Ba về việc chủ trương đầu tư xây dựng dự án
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			13.00	6.97	-	-	-	6.03	
3	Tái định cư dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Xã Đại An, Quảng Yên, Khai Xuân	Ban quản lý dự án giao thông Phú Thọ	12.60	6.57				6.03	Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 6/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án
4	Tái định cư Cụm công nghiệp Bãi Ba, đường vào Cụm công nghiệp Bãi Ba	Xã Đông Thành	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập và UBND huyện Thanh Ba	0.40	0.40					Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 6/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao			1.00	1.00	-	-	-	-	
5	Xây mới sân thể thao trung tâm xã Quảng Yên	Xã Quảng Yên	UBND xã Quảng Yên	1.00	1.00					Xây dựng mới do sát nhập xã theo Nghị quyết số 828/NQ-UBTVQH 14 ngày 17/12/2019 của UB thường vụ Quốc hội
IV	Dự án khai thác khoáng sản			1.50	-	-	-	-	1.50	
6	Hành lang an toàn mỏ đá với công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao	Xã Ninh Dân	Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao	1.50					1.50	Giải quyết đơn tại Văn bản 1620/UBND- ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			0.66	0.31	0.33	-	-	0.02	
7	Cơ sở chế biến chè Huy Hoàng	Xã Đồng Xuân	Công ty TNHH Huy Hoàng	0.33		0.33				QĐ 322/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư
8	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Cương	Xã Hoàng Cương	Công ty xăng dầu Phú Thọ	0.33	0.31				0.02	QĐ 1147/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (05 dự án)				26.00	16.61	4.40	-	-	4.99	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			25.68	16.34	4.40	-	-	4.94	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			1.55	0.45	-	-	-	1.10	
1	Cầu Đoan Hùng	Xã Chi Đám và thị trấn Đoan Hùng	Ban QL 2-Bộ GTVT	1.55	0.45				1.10	Văn bản số 475/BQLDA2-PID3 của Ban quản lý dự án - Bộ GTVT và Văn bản số 1838/UBND-KTN ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện
II	Dự án xây dựng công trình thủy lợi			0.40	-	-	-	-	0.40	
2	Dự án xây dựng khu xử lý nước thải	Thị trấn Đoan Hùng	Công ty cổ phần cấp nước Đoan Hùng	0.40					0.40	Văn bản số 3396/UBND-KTN ngày 11/8/2016 về việc đồng ý chủ trương cho phép công ty cổ phần cấp nước Đoan Hùng xin thuê đất để xây dựng khu xử lý nước thải tại thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Dự án xây dựng khu đô thị , khu dân cư nông thôn ; chỉnh trang đô thị , khu dân cư nông thôn			22.43	15.89	3.10	-	-	3.44	
3	Tái định dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ	Xã Ngọc Quan	UBND huyện Đuan Hùng	3.40	3.150				0.250	Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 06/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 2077/UBND-KTN ngày 20/5/2020 về việc thực hiện các thủ tục về đất đai để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đoạn qua các huyện Thanh Ba, Đuan Hùng, Phù Ninh và Thị xã Phú Thọ.
		Xã Tiêu Sơn		6.40	4.0	1.90			0.50	
		Xã Minh Tiến		3.89	3.6				0.290	
		Xã Phú Lâm		1.60	0.90	0.4			0.3	
		Xã Vân Du		3.29	2.94				0.35	
		xã Yên Kiện		0.65	0.400				0.25	
		Giao xen ghép cho các hộ phải di chuyển chỗ ở tại các xã Chân Mộng, Minh Tiến, Tiêu Sơn, Yên Kiện, Sóc Đăng, Phú Lâm, Ngọc Quan và Vân Du		3.20	0.9	0.80			1.50	
IV	Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa			1.30	-	1.30	-	-	-	
4	Xây dựng nghĩa trang (di chuyển nghĩa trang An Thái cũ do dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Gò Xa Nhân, Khu Cẩn Độ, xã Phú Lâm	UBND xã Phú Lâm	1.30		1.30				Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 06/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (01 dự án)			0.32	0.27	-	-	-	0.05	
5	Xây dựng Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Xã Ca Đình	Công ty cổ phần thương mại Hải Thủy	0.32	0.27				0.05	Văn bản số 2181/UBND-KTN ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HOÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (09 dự án)				142.00	18.06	-	-	-	123.94	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			140.08	16.27	-	-	-	123.81	
I	Dự án xây dựng công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm			0.06	-	-	-	-	0.06	
1	Dự án xây dựng nhà bia tưởng niệm	Xã Âm Hạ	UBND xã Âm Hạ	0.06					0.06	Văn bản số 677/UBND-LĐ ngày 06/5/2020 của huyện Hạ Hoà về việc xây dựng Nhà bia liệt sỹ xã Âm Hạ
II	Dự án xây dựng công trình giao thông			0.60	0.30	-	-	-	0.30	
2	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km63+200 - Km63+700, QL.32C (Khu vực nút giao QL.32C với QL.70B), tỉnh Phú Thọ	Xã Bằng Giã, huyện Hạ Hòa	Sở GTVT	0.60	0.30				0.30	Quyết định số 2482/QĐ-TCĐBVN ngày 08/6/2020 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về cho phép đầu tư công trình
III	Dự án đất thủy lợi			1.31	0.60	-	-	-	0.71	
3	Xây dựng hệ thống đường ống nối tiếp từ công trình đập Ngòi Lao để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Khê	Xã Minh Côi, huyện Hạ Hòa	Sở NN&PTNT	1.31	0.60				0.71	Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
IV	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			138.11	15.37	-	-	-	122.74	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	Ao Làng, xã Văn Lang	UBND huyện Hạ Hòa	0.12					0.12	Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 15,18, xã Xuân Áng	UBND huyện Hạ Hòa	0.30					0.30	Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 3, 7, thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	0.30	0.30					Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 6, khu 7, xã Yên Kỳ	UBND huyện Hạ Hòa	3.30	2.80				0.50	Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 4, xã Vô Tranh	UBND huyện Hạ Hòa	0.60	0.35				0.25	Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 2, 6, 8, xã Âm Hạ	UBND huyện Hạ Hòa	1.00	0.80				0.20	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 4, xã Bằng Giã	UBND huyện Hạ Hòa	0.12	0.12					Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 2, xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	0.17	0.15				0.02	Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Gò Chi, xã Vĩnh Chân	UBND huyện Hạ Hòa	0.20					0.20	Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
5	Dự án khu dân cư nông thôn	Xã Hương Xạ	UBND huyện Hạ Hòa	5.60	1.35				4.25	Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Khu 8, xã Vĩnh Chân	UBND huyện Hạ Hòa	4.90	4.50				0.40	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Xã Vô Tranh	UBND huyện Hạ Hòa	12.50					12.50	Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND huyện Hạ Hòa Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Đồng Bài khu 6, xã Yên Kỳ	UBND huyện Hạ Hòa	6.00	5.00				1.00	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
6	Khu đô thị văn hoá, thể thao và học viên golf Ao Châu	Thị trấn Hạ Hoà	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	103.00					103.00	Văn bản số 1194/UBND-KGVX ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện dự án.
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			1.92	1.79	-	-	-	0.13	
7	Xây dựng dây chuyền sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu	Khu 3, xã Hương Xạ	Công ty TNHH MTV chè Hoàng Trung	0.86	0.80				0.06	Quyết định chủ trương đầu tư số 381/QĐ-UBND ngày 28/2/2020 của UBND tỉnh
8	Cửa hàng xăng dầu Hiền Lương	Xã Hiền Lương	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phúc Tiến	0.45	0.45					Quyết định chủ trương đầu tư số 825/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh
9	Xưởng sản xuất, chế biến lâm sản	Khu 12, xã Hiền Lương	Công ty TNHH Cương Tâm	0.61	0.54				0.07	Quyết định chủ trương đầu tư số 1062/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (08 dự án)				9.58	6.87	-	-	-	2.71	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			2.16	1.20	-	-	-	0.96	
I	Dự án xây dựng công trình thủy lợi			0.60	0.40	-	-	-	0.20	
1	Xây dựng hệ thống đường ống nối tiếp từ công trình đập Ngòi Lao để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Khê	Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê	Sở NN&PTNT	0.60	0.40				0.20	Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			1.30	0.80	-	-	-	0.50	
2	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Dọc Nghè, Trại Cau, Vón Vén, Cây Chay, Gò Tân trường, Môn Đồng Diêm, Gò bà Mong, Cây Sung, khu Thống Nhất Xã Cấp Dẫn	UBND xã Cấp Dẫn	1.30	0.80				0.50	Văn bản số: 1423a/UBND-TNMT ngày 02/10/2019 của UBND huyện về việc thực hiện các dự án đầu tư QSD đất và giao đất ở trên địa bàn huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Dự án xây dựng Cụm công nghiệp			0.26	-	-	-	-	0.26	
3	Dự án đầu tư và kinh doanh một phần HTKT cụm công nghiệp thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Cụm công nghiệp (thị trấn Sông Thao cũ) thị trấn Cẩm Khê	Công ty TNHH SX, TM & XD Phương Thành	0.26					0.26	Quyết định chủ trương đầu tư số 2157/QĐ-UBND ngày 25/08/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ; Văn bản 3706/UBND-KTN ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tăng diện tích dự án
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			7.42	5.67	-	-	-	1.75	
4	Bến bãi bốc xếp hàng hóa và kinh doanh vật liệu xây dựng	Xã Hùng Việt	Công ty TNHH Trường Xuân	0.65	0.20				0.45	Quyết định chủ trương đầu tư số 639/QĐ-UBND ngày 26/03/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
5	Cửa hàng xăng dầu Tuy Lộc	Xã Tuy Lộc	Công ty TNHH Anh Khoa	0.31	0.31					Quyết định chủ trương đầu tư số 1139/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
6	Cơ sở trồng nấm kết hợp nuôi trồng thủy sản và cửa hàng giới thiệu sản phẩm của hợp tác xã nấm Đồng Cam	Xã Tùng Khê	Hợp tác xã nấm Đồng Cam	1.50	0.90				0.60	Quyết định chủ trương đầu tư số 795/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
7	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và vật liệu xây dựng	Xã Minh Tân	Công ty TNHH Đăng Khoa	0.16	0.16					Quyết định chủ trương đầu tư số 462/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
8	Cơ sở ương giống các sản phẩm nông, lâm nghiệp công nghệ cao	Thị trấn Sông Thao	Công ty TNHH MTV Macswca HQO	4.80	4.10				0.70	Quyết định chủ trương đầu tư số 255/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (10 dự án)				21.18	2.01	11.65	-	-	7.52	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			16.08	1.68	9.05	-	-	5.35	
I	Các công trình, dự án đất giao thông			14.01	0.27	9.05	-	-	4.69	
1	Nâng cấp đường GTNT bằng BTXM tuyến QL70B đi khu Xén, xã Phúc Khánh	Xã Phúc Khánh	UBND xã Phúc Khánh	0.33					0.33	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND huyện v/v phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020
2	Công trình: Đường nối đi ẻm ĐCĐC Đồng Mãng đến đi ẻm ĐCĐC Khe B ằng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập.	Xã Trung Sơn	UBND huyện Yên Lập	6.80		6.80				Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
3	Công trình: Khắc phục sạt lở do bão lũ tại dốc Chanh Yên, khu Bãi Giác, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập.	Xã Trung Sơn	UBND huyện Yên Lập	1.55		1.55				Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
4	Cải tạo nâng cấp tuyến đường GTNT thôn Quyết Tiến - Minh Tiến, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa	UBND huyện Yên Lập	2.46	0.07				2.39	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT tuyến Xuân Tân - Hưng Thịnh, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	Xã Lương Sơn	UBND huyện Yên Lập	2.87	0.20	0.70			1.97	Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
II	Các dự án, công trình khu bãi thải, xử lý rác thải			0.10	0.10	-	-	-	-	
6	Khu tập kết rác thải	Khu Quang Trung, xã Phúc Khánh	UBND xã Phúc Khánh	0.10	0.10					Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND huyện v/v phân bổ vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			1.97	1.31	-	-	-	0.66	
7	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Ve, xã Mỹ Lương	UBND xã Mỹ Lương	0.60	0.58				0.02	Quyết định chủ trương đầu tư số 2381/QĐ-UBND ngày 2/10/2019 của UBND huyện Yên Lập
		Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn	UBND xã Lương Sơn	0.75	0.73				0.02	Quyết định chủ trương đầu tư số 2382/QĐ-UBND ngày 2/10/2019 của UBND huyện Yên Lập
		Khu 9, xã Mỹ Lung	UBND xã Mỹ Lung	0.62					0.62	Quyết định chủ trương đầu tư số 2020/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND huyện Yên Lập
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			5.10	0.33	2.60	-	-	2.17	
8	Cửa hàng xăng, dầu Mỹ Lương	Khu Vĩnh Thịnh, xã Mỹ Lương	Công ty cổ phần Âu Việt	0.33	0.33					Quyết định chủ trương đầu tư số 820/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
9	Trang trại tổng hợp	Khu 6 (khu 10 cũ), xã Ngọc Đồng	Hộ ông Trần Tuấn Giang	2.77		0.60			2.17	Văn bản chấp thuận chủ trương số 329/UBND-TNMT ngày 12/4/2018; Quyết định phê duyệt ĐTM số 489/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh
10	Cơ sở chăn nuôi tập trung	Khu 4 (khu 7 cũ), xã Ngọc Đồng	Hộ bà Vũ Thị Liên	2.00		2.00				Văn bản chấp thuận chủ trương số 909/UBND-TNMT ngày 19/10/2016; Quyết định phê duyệt ĐTM số 1960/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh

✍

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (06 dự án)				504.14	60.00	320.90	-	-	123.24	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			503.50	59.61	320.90	-	-	122.99	
I	Dự án xây dựng Nghĩa trang, nghĩa địa			0.65	0.03	-	-	-	0.62	
1	Mở rộng nghĩa trang tại xã Dân Quyền phục vụ GPMB KCN Trung Hà	Khu 12, xã Dân Quyền	UBND xã Dân Quyền	0.65	0.03				0.62	Văn bản số 723/UBND-KTTH ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			502.85	59.58	320.90	-	-	122.37	
2	Hạ tầng đất ở đô thị	Đồng Đoa, Đồng Lôi, TT Hưng Hoá	UBND huyện Tam Nông	2.00	1.80				0.20	Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư
		Khu Vườn Táo, Khu 7, TT Hưng Hoá		0.20	0.18				0.02	Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Hạ tầng đất ở nông thôn	Khu 8, xã Hương Nộn	UBND huyện Tam Nông	1.00	1.00					Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư
		Khu 6, xã Quang Húc		0.60	0.60					Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND huyện về phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
4	Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf Tam Nông	Huyện Tam Nông	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	499.05	56.00	320.90			122.15	Văn bản số 2370/UBND-KGVX ngày 04/6/2020 về việc nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch 1/2000

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			0.64	0.39	-	-	-	0.25	
5	Mở rộng dự án trạm dừng nghỉ Anh Phát	Xã Hiền Quan	Công ty TNHH Anh Phát	0.31	0.06				0.25	Văn bản 1030/UBND - KTHT ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về điều chỉnh chủ trương đầu tư
6	Mở rộng cửa hàng xăng dầu	Khu2, xã Hương Nộn	Công ty TNHH thương mại Hà Huy Phú Thọ	0.33	0.33					Văn bản 2310/UBND - KTHT ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về điều chỉnh chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (06 dự án)				15.92	11.45	2.51	-	-	1.96	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			13.41	11.45	-	-	-	1.96	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			0.10	0.09	-	-	-	0.01	
1	Bổ sung diện tích dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình (tuyến nhánh Đoan Hạ)	Xã Đoan Hạ	UBND huyện Thanh Thủy	0.10	0.09				0.01	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND huyện Thanh Thủy
II	Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo			0.17	-	-	-	-	0.17	
2	Xây dựng nhà thờ và một số công trình phụ trợ của họ giáo Đồi Muối	Xã Sơn Thủy	Tòa giáo mục Hưng Hóa	0.17					0.17	Văn bản số 496/UBND-KTN ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
III	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao			3.78	3.28	-	-	-	0.50	
3	Xây dựng sân vận động huyện Thanh Thủy; Trung tâm văn hóa thể thao và du lịch huyện Thanh Thủy	Khu 5, thị trấn Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	3.78	3.28				0.50	Đã thu hồi đất theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 nhưng chưa chuyển mục đích và giao đất
IV	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			9.36	8.08	-	-	-	1.28	
4	Khu nhà ở đô thị Đồng Sạn	Khu 5, thị trấn Thanh Thủy	Đầu để lựa chọn chủ đầu tư	4.67	4.65				0.02	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500

5	Hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn	Khu 07, xã Đông Trung	UBND xã Đông Trung	0.96	0.14				0.82	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Thành Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500
		Đông Góc Sung (Khu 12), xã Đông Trung		3.73	3.29				0.44	Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Thành Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			2.51	-	2.51	-	-	-	
6	Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn Đức Thịnh	Khu 8, xã Xuân Lộc	Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đức Thịnh	2.51		2.51				Quyết định chủ trương đầu tư số 900/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

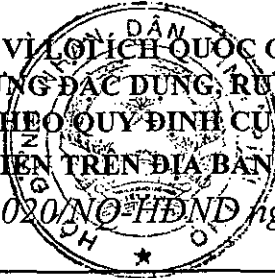
4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (07 dự án)				5.10	1.14	-	3.00	-	0.96	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			1.07	0.11	-	-	-	0.96	
1	Các dự án, công trình đất giao thông			0.85	0.04	-	-	-	0.81	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Văn Miếu (đoạn từ xóm Cát đi Đội 9)	Xã Văn Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	0.55	0.04				0.51	QĐ số 4130/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; số 5175/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về giao vốn sự nghiệp thực hiện năm 2019
2	Dự án đường GTNT xã Sơn Hùng (Đoạn từ nhà ông Tiết Định đi Nghĩa trang)	Xã Sơn Hùng	UBND xã Sơn Hùng	0.30					0.30	QĐ số 4040/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; số 4461/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc giao kế hoạch danh mục, vốn từ nguồn thu hỗ trợ thu hồi đất 5% xã Sơn Hùng năm 2019

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
II	Dự án xây dựng công trình thủy lợi			0.16	0.02	-	-	-	0.14	
3	Dự án xây dựng hệ thống mương thoát nước khu Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn	Thị trấn Thanh Sơn	UBND thị trấn Thanh Sơn	0.16	0.02				0.14	Các QĐ của UBND huyện Thanh Sơn: Số 4094b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; số 4618/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 v/v giao kế hoạch, danh mục vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách thị trấn Thanh Sơn được hưởng năm 2019
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0.06	0.05	-	-	-	0.01	
4	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Khu Mật 1, xã Văn Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	0.06	0.05				0.01	Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết chia lô đất ở
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			4.03	1.03	-	3.00	-	-	
5	Dự án Cửa hàng xăng dầu Võ Miếu - Thanh Sơn	Xóm Bản, xã Võ Miếu	Công ty xăng dầu Phú Thọ	0.18	0.18					Quyết định chủ trương đầu tư số 504/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
6	Dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất	Khu Soi Cá, xã Sơn Hùng	UBND xã Sơn Hùng	3.00			3.00			Quyết định số 3813/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt kết quả rà soát, chuyển đổi đất, rừng phòng hộ đầu nguồn ít sung yếu sang QH phát triển rừng sản xuất và rà soát điều chỉnh QH 3 loại rừng tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030
7	Trường Mầm non chất lượng cao Ngôi Sao Việt	Phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn	Công ty TNHH L&C	0.85	0.85					Quyết định chủ trương đầu tư số 882/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (06 dự án)				19.47	6.92	5.10	-	-	7.45	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			19.47	6.92	5.10	-	-	7.45	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0.20	-	-	-	-	0.20	
1	Cải tạo, nâng cấp nhà điều hành trường mầm non xã Thu Ngạc	Xã Thu Ngạc	UBND huyện Tân Sơn	0.20					0.20	Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Tân Sơn về đầu tư dự án (Hiện đã bố trí vốn)
II	Các dự án, công trình đất giao thông			14.22	3.52	5.10	-	-	5.60	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại các xã: Minh Đài, Kiệt Sơn, Lai Đồng, Xuân Sơn, Tam Thanh, Vinh Tiền, Thu Ngạc	Xã Minh Đài	UBND huyện Tân Sơn	12.92	3.02	5.10			4.80	Các Quyết định của UBND huyện Tân Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KTKT: số 2106/QĐ-UBND ngày 21/10/2019; số 5204/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 5202/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 5201/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 5198/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 5180/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; số 5182/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; số 5184/QĐ-UBND ngày 30/10/2019
3	Tràn qua suối, xã Thạch Kiệt, Tân Sơn và sửa chữa một số đập thủy lợi bị hư hỏng nặng	Xã Thạch Kiệt	UBND huyện Tân Sơn	1.30	0.50				0.80	Quyết định số 5117/QĐ-UBND và 5119/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND huyện Tân Sơn về phê duyệt Báo cáo KTKT

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
III	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thông tin liên lạc			2.00	1.40	-	-	-	0.60	
4	Chính trang vệ sinh môi trường nông thôn mới, hạng mục cây xanh, điện chiếu sáng tại xã Long Cốc, Xuân Sơn	Các xã: Xuân Sơn, Long Cốc	UBND huyện Tân Sơn	2.00	1.40				0.60	Quyết định số 5155/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Tân Sơn về đầu tư dự án (đã bố trí vốn)
IV	Dự án xây dựng khu đô thị , khu dân cư nông thôn ; chính trang đô thị , khu dân cư nông thôn			1.80	1.00	-	-	-	0.80	
5	Dự án cấp bách bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khu Dù, xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	1.80	1.00				0.80	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về đầu tư dự án
V	Dự án xây dựng đất chợ			1.25	1.00	-	-	-	0.25	
6	Sửa chữa, nâng cấp chợ xã Tân Sơn	Xã Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	1.25	1.00				0.25	Quyết định số 5172/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Tân Sơn về chủ trương đầu tư dự án

✶

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017

THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)


ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG CỘNG (34 dự án)				13.276	4.924	0.903	-	-	7.449	
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013				13.276	4.924	0.903	-	-	7.449	
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện Thành phố Việt Trì, TX Phú Thọ, Huyện Lâm Thao, Phù Ninh, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Xã Sông Lô, thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.006	0.003				0.003	Quyết định số 500/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
2	Xuất tuyến 22kV lộ 477, 479, 481, 483 Trạm 110kV Phú Hà, tỉnh Phú Thọ	Các phường, xã thuộc thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.052	0.010				0.042	Quyết định số 816/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
3	Xuất tuyến 35kV Trạm 110kV Phú Hà, tỉnh Phú Thọ	Các phường, xã thuộc thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.032	0.008				0.024	Quyết định số 815/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
4	Xuất tuyến 22kV lộ 471, 473 Trạm 110kV Phú Hà, tỉnh Phú Thọ	Các phường, xã thuộc thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.046	0.010				0.036	Quyết định số 817/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
5	Xuất tuyến 22kV lộ 472, 474 trạm 110kV Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Các xã thuộc huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.062	0.035				0.027	QĐ số 108/QĐ-EVN NPC ngày 15/01/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc: "V/v Duyệt danh mục và tạm giao KHV các công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ"
6	Xuất tuyến 22kV lộ 472,474 trạm 110kV Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ	Các xã, thị trấn thuộc huyện Đoàn Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.258	0.061				0.197	Quyết định số 818/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
7	Xuất tuyến 35kV lộ 372, 374 trạm 110kV Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Các xã, thị trấn thuộc huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.207	0.050				0.157	Quyết định số 819/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
8	Xuất tuyến 35kV lộ 376, 378 trạm 110kV Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Các xã, thị trấn thuộc huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.124	0.037				0.087	Quyết định số 820/QĐ- PCPT ngày 15/4/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
9	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Đoan Hùng, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.049	0.009				0.040	Quyết định số 501/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
10	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện Thành phố Việt Trì, TX Phú Thọ, Huyện Lâm Thao, Phú Ninh, Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.031	0.010				0.021	Quyết định số 500/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
11	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Đoan Hùng, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Hạ hòa	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.136	0.014	0.050			0.072	Quyết định số 501/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
12	Xuất tuyến 22kV Trạm 110kV Cẩm Khê 2, tỉnh Phú Thọ	Các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.113	0.042				0.071	Quyết định số 108/QĐ-EVN NPC ngày 15/01/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc: "về việc Duyệt danh mục và tạm giao KHV các công trình ĐTXD bổ sung năm 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ"
13	Xuất tuyến 35kV Trạm 110kV Cẩm Khê 2, tỉnh Phú Thọ	Các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.098	0.046				0.053	
14	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Đoan Hùng, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.068	0.001				0.067	Quyết định số 501/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án
15	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện huyện Hạ Hòa, Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn, Đoan Hùng, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo phương án Đa chia - Đa nối (MDMC)	Các xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.065	0.009	0.003			0.053	Quyết định số 501/QĐ- PCPT ngày 04/3/2020 của Công ty điện lực Phú Thọ về phương án đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
16	Cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	Các xã: Hà Lộc, Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Ban Quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0.270	0.040				0.230	CV số 1270/BDAĐL - QLCT1 ngày 17/4/2020 của BQLDA điện lực
		Các xã: Đại An, Khai Xuân Đông Thành, huyện Thanh Ba		0.370	0.090				0.280	CV số 1271/BDAĐL - QLCT1 ngày 17/4/2020 của BQLDA điện lực
		Các xã: Minh Tiến, Chân Mộng, huyện Đoan Hùng		0.170					0.170	CV số 1272/BDAĐL - QLCT1 ngày 17/4/2020 của BQLDA điện lực
		Các xã: Trạm Thán, Tiên Phú, Phú Hộ, Phú Lộc, xã Phù Ninh và thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh		0.820	0.040				0.780	CV số 1273/BDAĐL - QLCT1 ngày 17/4/2020 của BQLDA điện lực
17	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp trên địa bàn TP Việt Trì	Các xã, phường thuộc địa bàn thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.540	0.380				0.160	Các dự án đã được UBND các huyện, thành, thị thu hồi đất theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh nhưng Công ty điện lực Phú Thọ chưa hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích và giao đất
18	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, phường thuộc địa bàn thị xã Phú Thọ		0.050	0.020				0.030	
19	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Lâm Thao		0.020	0.010				0.010	
20	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Phù Ninh		0.150	0.050				0.100	
21	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Đoan Hùng		0.170	0.060				0.110	
22	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Ba	0.860	0.160				0.700		
23	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Hạ Hòa	0.110	0.060				0.050		

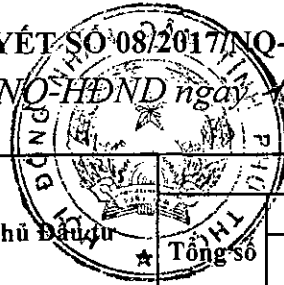
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
24	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.190	0.090				0.100	Các dự án đã được UBND các huyện, thành, thị thu hồi đất theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh nhưng Công ty điện lực Phú Thọ chưa hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích và giao đất
25	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn Huyện Yên Lập		0.050	0.030				0.020	
26	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn huyện Tam Nông		0.570	0.410				0.160	
27	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn huyện Thanh Thủy		0.070	0.030				0.040	
28	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn huyện Thanh Sơn		0.140	0.040				0.100	
29	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn huyện Tân Sơn		0.080	0.020				0.060	
30	Dự án Xây dựng mới và cải tạo ĐZ 110kV Vĩnh Yên - Vĩnh Tường - Việt Trì	Thành phố Việt Trì	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0.50	0.30				0.20	<p>QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.</p> <p>Căn cứ QĐ số 4951/UBND-KTN ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì, dự án XD mới và cải tạo ĐZ 110kV Vĩnh Yên - Vĩnh Tường - Việt Trì</p>
31	Dự án Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV Việt Trì - Lập Thạch	Thành phố Việt Trì	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0.10	0.05				0.05	<p>QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.</p> <p>Căn cứ Văn bản số 169/UBND-KTN ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình: Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV Việt Trì - Lập Thạch.</p>

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện		Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
32	Dự án ĐZ 110kV Việt Trì - Phó Vàng (mạch 2)	Thành phố Việt Trì, Huyện Lâm Thao, huyện Tam Nông, huyện Thanh Sơn.	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	3.10	1.10	0.20			1.80	<p>QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.</p> <p>Căn cứ Văn bản số 1322/UBND-KTN ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình: Đường dây 110kV Việt Trì - Phó Vàng (mạch 2)</p>
33	Dự án Cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì	Thị xã Phú Thọ, huyện Phù Ninh, huyện Thanh Ba, Huyện Đoan Hùng	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	2.00	1.00	0.35			0.65	<p>QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.</p> <p>Căn cứ QĐ số 4951/UBND-KTN ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến công trình cải tạo ĐZ 110kV từ TBA 220kV Phú Thọ - Bãi Bằng - Việt Trì</p>
34	Dự án ĐZ và TBA 110kV Thanh Thủy	Huyện Thanh Thủy	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	1.60	0.60	0.30			0.70	<p>QĐ số 2294/QĐ-BCT ngày 7/6/2016 của Bộ công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển lưới điện tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035.</p> <p>Căn cứ QĐ số 1354/QĐ-EVNNPC ngày 23/5/2016 của Tổng công ty điện lực miền bắc về việc Duyệt danh mục dự án phát triển hệ thống phân phối điện vay vốn Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)</p>

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2017/NQ-HĐND NGÀY 14/7/2017 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
	Tổng số (59 dự án)			295.74	90.04	4.25	-	-	201.45	
I	Thành phố Việt Trì (14 dự án)			46.19	20.91	-	-	-	25.28	
1	Xây dựng Trạm Y tế xã Trung Vương	Phường Trung Vương	UBND xã Trung Vương	0.15					0.15	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
2	Mở rộng trường mầm non Minh Phương	Phường Minh Phương	UBND phường Minh Phương	0.15					0.15	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
3	Mở rộng trường mầm non Tân Đức	Xã Tân Đức (nay là Phường Minh Nông)	UBND xã Tân Đức (nay là UBND phường Minh Nông)	0.08					0.08	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
4	Dự án xây dựng Trường tiểu học Hòa Bình	Phường Bến Gót	UBND phường Bến Gót	0.61	0.61					Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
5	Dự án cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ đoạn qua thành phố Việt Trì.	Phường Bến Gót; xã Sông Lô, Trung Vương, Dữu Lâu, Phượng Lâu, Hùng Lô thành phố Việt Trì	Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13.18	4.37				8.81	Dự án đã cơ bản thực hiện xong việc BT,GPMB. Xin chuyển tiếp để hoàn thiện đoạn giao với đường Trần Phú
6	Trạm biến áp 500 KV Việt Trì và đấu nối	Thành phố Việt Trì và huyện Phù Ninh	Tổng công ty truyền tải điện Quốc Gia - NPT	8.20					8.20	Dự án đang thực hiện
7	Cải tạo lưới điện trung áp nông thôn tỉnh Phú Thọ (Dự án IVO - phần vốn dư)	Các huyện, thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Công ty điện lực Phú Thọ	0.12	0.12					Dự án đang thực hiện
8	Xây dựng công trình đường dây chống quá tải khu vực	TP Việt Trì, H. Thanh Ba, H. Tam Nông, H. Thanh Sơn, H. Yên Lập	Công ty điện lực Phú Thọ	0.08	0.08					Dự án đang thực hiện
9	Dự án xây dựng Nhà văn hóa Khu 3, xã Hy Cương.	Xã Hy Cương, thành phố Việt Trì	UBND xã Hy Cương	0.35	0.12				0.23	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác	
10	Khu đô thị mới Việt Séc	Xã Trung Vương	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh BDS Việt Séc	8.37	4.62				3.75	Tổng diện tích thực hiện dự án là 19,87ha, trong đó: đã có Quyết định chuyển mục đích diện tích 11,5ha. Diện tích còn lại 8,37ha đang thực hiện
11	Khu nhà ở đô thị phía Nam đồng Lạc Ngàn, phường Tân Dân, T.P Việt Trì	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công ty CP đầu tư XD và phát triển đô thị LILAMA	6.11	4.89				1.22	Dự án đang thực hiện việc BT, GPMB
12	Khu nhà ở đô thị đồng Đè Thành, P. Tiên Cát, Tp Việt Trì	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	C.ty CP xây lắp và cơ khí Phương Nam	5.30	4.40				0.90	Dự án đang thực hiện
13	Hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Cửa đình (khu 5), phường Vân Phú	Phường Vân Phú	UBND thành phố Việt Trì	1.70	1.70					Dự án đang thực hiện
14	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư để giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất tại Núi Sống Con, khu Mã Da, xã Kim Đức	Xã Kim Đức	UBND xã Kim Đức	1.79					1.79	Dự án đang thực hiện
II	Thị xã Phú Thọ (03 dự án)			38.75	7.01	-	-	-	31.74	
1	Dự án nạo vét tuyến kênh tiêu cống Sáu thuộc huyện Thanh Ba và thị xã Phú Thọ	Huyện Thanh Ba, thị xã Phú Thọ	Sở NN&PTNT	6.20	1.50				4.70	Dự án đang thực hiện việc BT, GPMB
2	Vườn chè chất lượng cao kết hợp với quảng bá thương hiệu chè Phú Thọ	xã Phú Hộ, TXPT và Phú Lộc, Phù Ninh	Cty TNHH MTV chè Thế hệ mới Phú Thọ	32.53	5.5				27.03	Diện tích đã đăng ký theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 là 38,5 ha. Đến nay đã thực hiện được 5,97 ha; Diện tích còn lại 32,53 ha chuyển tiếp để tiếp tục thực hiện
3	Chống quá tải Hà Thạch 3 - xã Hà Thạch - TX Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ	Xã Hà Thạch	Công ty điện lực Phú Thọ	0.02	0.01				0.01	Dự án đang thực hiện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ	Các loại đất khác		
III	Huyện Phù Ninh (03 dự án)			18.90	7.18	-	-	-	11.72	
1	Chống quá tải TBA Phú Mỹ 7, An Đạo 7, TBA Phong Châu 1 - TT Phong Châu, TBA Trì Quận 2, Liên Hoa 1, Liên Hoa 2	Các xã huyện Phù Ninh	Công ty điện lực Phú Thọ	0.05	0.03				0.02	Dự án đang thực hiện
2	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới	Xã Phú Mỹ (khu 8) diện tích; Xã Phù Ninh (Cổng Khao, khu 6)	UBND xã Phú Mỹ, UBND xã Phù Ninh	1.07	0.20				0.87	Tại vị trí khu 8, xã Phú Mỹ đã phê duyệt PA bồi thường; Tại khu Cổng khao, khu 6, xã Phù Ninh đang kiểm đếm
3	Xây dựng trạm bơm tiêu Bình Bộ	Xã Từ Đà	Sở NN và PTNT	17.78	6.95				10.83	Để hoàn thiện thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất
IV	Huyện Lâm Thao (02 dự án)			1.61	0.03	-	-	-	1.58	
1	Dự án chống quá tải trạm trung gian Vĩnh Mộ (giai đoạn 1); các TBA Cao Xá 3 - xã Cao Xá; Sơn Dương 2; xã Sơn Vy 1; Sơn Vy 4, Sơn Vi 5 - xã Sơn Vy; Hợp Hải 2 - xã Hợp Hải; Chống quá tải TBA Xuân Huy 1- xã Xuân Huy; Cao Xá 1 - xã Cao Xá; Sơn Dương 1 - xã Sơn Dương - huyện Lâm Thao - tỉnh Phú Thọ	Các xã: Cao Xá, Sơn Dương, Sơn Vi, Hợp Hải, Xuân Huy - huyện Lâm Thao	Công Ty Điện lực Phú Thọ	0.11	0.03				0.08	Dự án đang thực hiện
2	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống ruột tiêu ngòi Vĩnh Mộ	Xã Vĩnh Lại, Huyện Lâm Thao	UBND huyện Lâm Thao	1.50					1.50	Dự án đang thực hiện việc BT, GPMB
V	Huyện Đoan Hùng (02 dự án)			27.22	4.88	-	-	-	22.34	
1	Chống quá tải TBA	Các xã Tây Cốc, Vân Du, Minh Lương, Bằng Doãn, Sóc Đăng	Công ty điện lực Phú Thọ	0.05	0.03				0.02	Dự án đang thực hiện
2	Tuyến đường từ cầu Kim Xuyên đến QL 2 và Đường HCM	Vụ Quang, Vân Đồn, Tiêu Sơn	UBND huyện Đoan Hùng	27.17	4.85				22.32	Dự án còn một phần diện tích chưa BT, GPMB
VI	Huyện Thanh Ba (05 dự án)			10.00	8.20	0.72	-	-	1.08	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
1	Cải tạo đường dây 35kv lộ 372 trạm 110kv Đồng Xuân (0,02ha); Chống quá tải TBA Đổ Xuyên 1, Đổ Xuyên 2, Đổ Sơn 2, Võ Lao 2 (0,02ha); Chống quá tải TBA Vân Lĩnh 2, Bom Độc Đồi Đông Thành, Thanh Ba 8 TT TBA (0,05ha); Chống quá tải TBA Đồng Xuân 2, TĐC Ninh Dân, Đại An, TT Thanh Ba (0,03ha); Đường dây 110 kv đầu nối sau trạm biến áp 220kv Đại An (0,06ha)	xã Đồng Xuân, Đổ Xuyên; Đông Thành; Ninh Dân; Đại An; TT Thanh Ba	Công ty điện lực Phú Thọ	0.18	0.06				0.12	Dự án đang thực hiện
2	Bổ sung diện tích Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất	Khu 10, thị trấn Thanh Ba	UBND thị trấn T.Ba	0.28	0.28					Đang hoàn hiện thủ tục BT, GPMB
3	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 314 đoạn Thanh Ba, Hạ Hòa, Đoan Hùng	Các xã: Hanh Cù, Thanh Vân, Đồng Xuân, TT. Thanh Ba	Sở Giao thông vận tải	4.20	4.20					Dự án đang thực hiện
4	Kinh tế trang trại Hộ Lê Thị Ké khu 12 (0,72ha) Đổ Ngọc Đức (1,3ha) Đổ Sơn	Xã Lương Lễ, Đổ Sơn	Hộ Lê Thị Ké & Đổ Ngọc Đức	2.02	2.02					Dự án đang thực hiện
5	Xây dựng công trình nâng cấp cải tạo tuyến đường Đông Thành đến xã Sơn Cương - Chí Tiên	Xã Đông Thành, xã Sơn Cương, xã Chí Tiên	UBND huyện Thanh Ba	3.32	1.64	0.72			0.96	Dự án đang thực hiện
VII	Huyện Hạ Hoà (07 dự án)			48.13	16.42	-	-	-	31.71	
1	Cải tạo đường dây 35 kV lộ 372 trạm 110 kV Đồng Xuân khu vực TT Hạ Hòa đến xã Âm Hạ, xã Gia Điền, xã Phương Viên; Chống quá tải TBA Hạ Hòa 1, Hạ Hòa 3, Hạ Hòa 6, Hạ Hòa 7 - TT Hạ Hòa; Phương Viên 4 - xã Phương Viên; Đại Phạm 2 - xã Đại Phạm; Lang Sơn 4 - xã Lang Sơn	Các xã thuộc huyện Hạ Hòa	Công ty điện lực Phú Thọ	0.19	0.10				0.09	Dự án đang thực hiện
2	Dự án tuyến đường dây 110 kV Nghĩa Lộ - Ba Khe - Cẩm Khê	Các xã thuộc huyện Hạ Hòa	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	0.20	0.03				0.17	Dự án đang thực hiện
3	Mở rộng trung tâm văn hóa huyện	TT Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	0.22					0.22	Dự án đang thực hiện việc BT, GPMB

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác		
4	Đường từ QL 70B đi thị trấn và ĐT 320D, kết nối các xã vùng phía Nam với trung tâm huyện Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa, các xã: Minh Hạc, Lang Sơn, Yên Luật	UBND huyện Hạ Hòa	14,45	3,00				11,45	Đã thực hiện bồi thường 6,0ha. Hiện đang thực hiện BT, GPMB diện tích còn lại.
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 314 đoạn Thanh Ba - Hạ Hòa - Đoàn Hùng	Huyện Hạ Hoà	Sở Giao thông vận tải	16,07	4,29				11,78	Dự án đang thực hiện
6	Dự án XD công trình nâng cấp đê tả sông Thao đoạn Km0 đến Km17 thuộc huyện Hạ Hòa	TT Hạ Hòa, Y Sơn, Lệnh Khanh, Phụ Khánh, Đan Thượng, Liên Phương, Đan Hà	Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4,00	1,50				2,50	Dự án đang triển khai thực hiện
7	Dự án xây dựng công trình nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, ngòi Trang huyện Hạ Hòa	Các xã: Đan Hà, Lệnh Khanh, Đan Thượng, Phụ Khánh, Âm Hạ, Minh Hạc, Lang Sơn, Yên Luật, Mai Tùng, Vĩnh Chân, TT Hạ Hòa - huyện Hạ Hòa	Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13,00	7,50				5,50	Dự án đang triển khai thực hiện
VIII	Huyện Cẩm Khê (08 dự án)			22,63	9,67	-	-	-	12,96	
1	XD khu lưu niệm Nhà thơ dân gian Bút Tre thuộc vùng Chiến Khu cách mạng Vạn Thắng	Xã Đồng Lương	UBND huyện Cẩm Khê	0,51	0,31				0,20	Dự án đang thực hiện
2	Mở mới đường từ ngã ba Thủy Nông đến đường tránh Quốc Lộ 32C kết hợp hạ tầng khu dân cư ven đường (KĐT Nam thị trấn Sông Thao)	Khu 5, (TT Sông Thao cũ) Thị trấn Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	11,70	1,10				10,60	Dự án đang thực hiện
3	Chống quá tải các TBA Phụng Vũ 1; Tiên Lương 2, Tiên Lương 5; Tam Sơn 1; Yên Tập 1; Hương Lung 1; chống quá tải các TBA Quyết Tiến 1; Chương Xá 1; xóm 3 Văn Bán, xóm 5 Văn Bán; Điều Lương 3; Sai Nga 1 và Sơn Tinh 3	Các xã thuộc huyện Cẩm Khê	Công ty Điện Lực Phú Thọ	0,09	0,03				0,06	Dự án đang thực hiện
4	XD hạ tầng khu tái định cư Dự án trạm bơm tiêu Sơn Tinh (1,1ha)	(Cửa Nghè) Xã Phú Khê, Bờ ao (Khu 1, xã Yên Tập)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,10	0,30				0,80	Dự án đang thực hiện
5	Dự án Nghỉ trang (xã Thanh Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	(Xã Thanh Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	Ban quản lý các KCN	1,50	0,20				1,30	Dự án đang thực hiện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
6	Dự án nghĩa trang (xã Sai Nga cũ) Thị trấn Cẩm Khê	Khu Đồng Được	Ban quản lý các KCN	0.56	0.56					Dự án đang thực hiện
		Khu Đồng Lâm		0.76	0.76					Dự án đang thực hiện
7	Xây dựng mở rộng trường THPT (xã Phương Xá cũ) xã Minh Tân	(Xã Phương Xá cũ) Xã Minh Tân, Tuy Lộc	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.00	1.00					Dự án đang thực hiện
8	Dự án xây dựng công trình trạm bơm tiêu Sơn Tĩnh, huyện Cẩm Khê	Các xã: Phú Khê, Yên Tập, Tạ Xá	Sở NN & PTNT Phú Thọ	5.41	5.41					Dự án đang thực hiện
IX	Huyện Yên Lập (02 dự án)			0.75	0.04	0.53	-	-	0.18	
1	Chống quá tải các TBA Mỹ Lương 3, Mỹ Lương 7 - xã Mỹ Lương; Lương Sơn 2 - xã Lương Sơn; Trung Sơn 2 - xã Trung Sơn; Ngọc Lập 4, Ngọc Lập 8 - xã Ngọc Lập; Xuân Thủy 1 - xã Xuân Thủy	Các xã thuộc huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.05	0.02				0.03	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
2	Dự án đường dây 110kV Nghĩa Lộ - Ba Khe - Cẩm Khê	Các xã Mỹ Lương, Mỹ Lương, Lương Sơn	Công ty Điện Lực Miền Bắc	0.70	0.02	0.53			0.15	Dự án đang thực hiện việc BT,GPMB
X	Huyện Tam Nông (02 dự án)			0.98	0.46	-	-	-	0.52	
1	Dự án thành phần cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ thuộc dự án cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ	Các xã: Dâu Dương, Thượng Nông	Sở Nông nghiệp và PTNT	0.89	0.44				0.45	Dự án đang thực hiện
2	Di chuyển đường dây điện phục vụ dự án đường giao thông nối QL70 và QL32A; Mạch vòng 22kV giữa lộ 473 trạm 110kV Trung Hà và lộ 478 trạm 110kV Phố Vàng; Chống quá tải các TBA Hương Nộn 2; cầu Phong Châu, xã Cổ Tiết; Tứ Mỹ 4; Hiền Quan 2; Thọ Văn 1,2,3; Văn Lương 5	Các xã huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.09	0.02				0.07	Đã thực hiện bồi thường GPMB xong, chưa hoàn thành hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định
XI	Huyện Thanh Thủy (03 dự án)			1.27	0.91	-	-	-	0.36	

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
1	Chống quá tải lưới điện; TBA và đường dây 0,4kv xã Sơn Thủy; Chống quá tải các TBA Đào Xá 1, Đào xá 3, Xuân Lộc 1; Cải tạo lưới điện 10kV xã Thạch Khoán - Thạch Đồng; Chống quá tải lưới điện 10kV huyện Thanh Thủy; Chống quá tải TBA La Phù 1, La Phù 2; Đuan Hạ 2; Phượng Mao 1, Phượng Mao 3, Phượng Mao 4; Tân Phương 2; Xuân Lộc 3; Xây nhà trực vận hành điện lực	Các xã huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.64	0.28				0.36	Đã thực hiện bồi thường GPMB xong. Chuyển tiếp để hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
2	Đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị	Khu Đồng Sơn, thị trấn Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0.04	0.04					Đã thực hiện bồi thường GPMB xong. Chuyển tiếp để hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
3	Mở rộng trường mầm non xã Đồng Trung	Khu Đồng Vườn xã Đồng Trung (trước đây là xã Đồng Luận)	UBND xã Đồng Trung	0.59	0.59					Đã thực hiện bồi thường GPMB xong. Chuyển tiếp để hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
XII	Thanh Sơn (04 dự án)			44.72	10.90	3.00	-	-	30.82	
1	Các công trình năng lượng: Mạch vòng 22kV giữa lộ 473 trạm 110kV Trung Hà và lộ 478 trạm 110kV Phố Vàng; Cải tạo đường dây 22kV lộ 478 trạm 110kV Phố Vàng; Cải tạo lưới điện 35kV xã Thục Luyện, Dịch Quả; Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 2, TT Thanh Sơn 4, TT Thanh Sơn 6, Thanh Sơn 1, Thanh Sơn 2	Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.13	0.05				0.08	Đã thực hiện bồi thường GPMB xong. Chuyển tiếp để hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất
2	Tái định cư công trình Cầu qua sông Bản, xã Võ Miếu	Khu Liên Thành, xóm Mạ, xã Võ Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	0.35	0.15				0.20	Đã có QĐ chuyển mục đích 0,65 ha, diện tích còn lại 0,35 đang giải phóng mặt bằng đề nghị chuyển tiếp



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
3	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn đầu giá quyền sử dụng đất	Khu Bần 1, khu Hà Biên, xóm Mạ, xã Võ Miếu	UBND huyện Thanh Sơn	1.54	0.90				0.64	Đã có QĐ chuyển mục đích 0,36 ha, diện tích còn lại 1,54 đang giải phóng mặt bằng đề nghị chuyển tiếp
4	Dự án đường Giao thông liên huyện Thanh Thủy - Thanh Sơn	Xã Giáp Lai, Thạch Khoán, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn và xã La Phù, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Sơn	42.70	9.80	3.00			29.90	Đề nghị chuyển tiếp (Dự án đã thu hồi 11,04 ha; diện tích còn lại đang thực hiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng)
XIII	Huyện Tân Sơn (04 dự án)			34.59	3.43	-	-	-	31.16	
1	Bổ sung diện tích dự án Hoàn thiện hệ thống giao thông, cấp nước sinh hoạt, điện chiếu sáng trung tâm huyện lỵ huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	4.00	2.00				2.00	Đang triển khai thực hiện
2	Cài tạo lưới điện 35KV xã Tân Phú, xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn; Chống quá tải TBA Minh Đài 2, Minh Đài 3 - xã Minh Đài; Mỹ Thuận 1, Mỹ Thuận 2 - xã Mỹ Thuận; Tân Phú 2 - xã Tân Phú; Đồng Sơn 1 - xã Đồng Sơn - huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú (0,04ha); xã Thạch Kiệt (0,03ha); Xã Minh Đài (0,01ha); xã Mỹ Thuận (0,01ha); xã Tân Phú (0,01ha); xã Đồng Sơn (0,02ha)	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.09	0.04				0.05	Đang triển khai thực hiện
3	Bổ sung diện tích thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Xã Tân Phú (0,7ha); Mỹ Thuận (0,6)	UBND huyện Tân Sơn	1.30	0.90				0.40	Đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh chuyển mục đích, giao đất
4	Đường Tân Phú - Xuân Đài, huyện Tân Sơn	Các xã Tân Phú, Xuân Đài	UBND huyện Tân Sơn	29.20	0.49				28.71	Đang triển khai thực hiện

4

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH THỰC HIỆN TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
TỔNG SỐ (31 dự án)				111.531	27.193	29.684	1.600		53.054	
I	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh			17.22	1.35	-	-	-	15.87	
1	Bổ sung diện tích và điều chỉnh tên Dự án giao đất cho nhân dân tự xây dựng nhà ở	Khu Đổ Sơn 1, xã Đổ Sơn, huyện Thanh Ba	UBND xã Đổ Sơn, huyện Thanh Ba	1.10					1.10	Điều chỉnh tên từ khu 1 thành tên khu Đổ Sơn 1. Điều chỉnh diện tích tăng 0,2ha đất khác, từ 0,9 ha hành 1,1 ha
2	Dự án Cụm công nghiệp làng nghề xã Hoàng Xá (Nay là Cụm công nghiệp Hoàng Xá)	Khu Quang Giang, xã Hoàng Xá và khu Phần Làng, xã Trung Thịnh (nay là xã Đông Trung) huyện Thanh Thủy	Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Thành Công	16.12	1.35				14.77	Nghị quyết đã duyệt 16,0ha đất khác; nay bổ sung thêm 0,12ha theo quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 25/12/2019; đồng thời điều chỉnh loại đất thành 1,35ha đất lúa và 14,77ha đất khác
II	Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh			4.02	1.44	0.98	-	-	1.60	
1	Trường THPT Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	3.00	1.40				1.60	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh đã phê duyệt 3,0ha (gồm: Đất lúa 1,1ha, đất khác 1,9ha). Nay điều chỉnh lại diện tích các loại đất (gồm: 1,4ha đất lúa và 1,6ha đất khác)
2	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai trên địa bàn huyện Đoan Hùng	Gò Tre, khu Nam Đâu, xã Vân Du, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0.98		0.98				Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 06/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND đã có 1,21ha đất rừng sản xuất, nay bổ sung thêm 0,98ha đất rừng sản xuất)

✍

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
3	Bổ sung diện tích Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn đầu giá quyền sử dụng đất	Khu Lau, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0.04	0.04					NQ số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 đã phê duyệt diện tích 1,42 ha; nay xin bổ sung thêm diện tích 0,04 ha đất trồng lúa để xây dựng hạ tầng dự án theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo KTKT công trình
III	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh			27.441	8.513	4.414	-	-	14.514	
1	Xây dựng trụ sở mới sở chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì	Bộ CQHQS tỉnh Phú Thọ	7.50	2.50	3.40			1.60	Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã duyệt tổng diện tích là 7,5ha (gồm: 2,7ha đất lúa và 4,8ha đất khác). Nay điều chỉnh trong tổng diện tích dự án 7,5ha (gồm: 2,5ha đất lúa, 3,4 ha đất RSX và 1,6ha đất khác)
2	Khu nhà ở đô thị Tiên Cát	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	4.40					4.40	Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã duyệt 9,8ha đất lúa; tên dự án là Phố đi bộ kết hợp thương mại dịch vụ. Nay bổ sung thêm 4,4ha đất khác theo Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đổi tên thành Khu nhà ở đô thị Tiên Cát
3	Dự án đường Vũ Thế Lang và hạ tầng kỹ thuật hai bên đường (đoạn E4 - E7)	Phường Tân Dân, Xã Trung Vương,	UBND thành phố Việt Trì	13.50	5.80				7.70	Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã duyệt tại địa bàn xã Trung Vương; nay bổ sung thêm phường Tân Dân
4	Chống quá tải phân phối lưới điện huyện Tân Sơn	xã Tân Sơn, Thu Ngạc, huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.011	0.003	0.004			0.004	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã phê duyệt 0,0073ha đất lúa. Nay bổ sung thêm diện tích đất lúa 0,003ha; đất rừng sản xuất 0,004; đất khác 0,004ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Căn cứ thực hiện dự án	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD	Các loại đất khác		
5	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai trên địa bàn huyện Đoan Hùng	Gò Mãng, khu Đông Tiến, xã Vân Du, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0.96	0.96				Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã duyệt 0,55ha đất RSX, nay bổ sung thêm 0,96ha đất RSX theo Quyết định số 1768/QĐ-TTg ngày 06/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ (
6	Dự án sửa chữa, cải tạo tuyến đường nối từ Quốc lộ 32C đi QL 2D	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	BQL các CTCC huyện	0.08	-	-		0.08	Tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã được duyệt với diện tích là 1,9ha (gồm: 1,3ha đất lúa và 0,6ha đất khác); Nay đề nghị bổ sung 0,08ha đất khác (do thay đổi thiết kế)	
7	Dự án sửa chữa hư hỏng nền đường, mặt đường và công trình trên ĐT. 323D (0,86ha); Dự án sửa chữa hư hỏng nền đường, mặt đường và công trình trên ĐT. 323G đoạn km3+400 -km7+000 (0,37 ha)	Các xã thuộc huyện Phú Ninh	Sở GTVT	0.80	0.02	0.05		0.73	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã duyệt 1.23 ha, trong đó đất lúa là 0.38 ha, đất khác là 0.85 ha. Nay bổ sung thêm 0,8ha (gồm: 0,02ha đất lúa, 0,05ha đất RSX và 0,73ha đất khác)	
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn	Khu 1,2,6 xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	0.19	0.19				Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND đã duyệt 1,6 ha (gồm: đất lúa là 0.21 ha, đất khác là 1.39 ha). Nay xin điều chỉnh loại đất, bổ sung thêm diện tích 0,19 ha đất trồng lúa	
IV	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh			4.71	3.89	-	-	-	0.82	
1	Dự án Tái định cư khu công nghiệp Phú Hà	Đồng Đăng, khu 14, xã Phú Hộ, TX Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	4.71	3.89				0.82	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ đã duyệt tổng 4,5ha (gồm: 1,5ha đất lúa và 3,0ha đất khác. Nay điều chỉnh tăng 0,21ha và điều chỉnh loại đất thành tổng 4,71ha (gồm: 3,89ha đất lúa và 0,82ha đất khác)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
V	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh			58.09	11.95	24.29	1.60	-	20.25	
1	Cải tạo sửa chữa tuyến đường từ Trần Dích đến Trần Đồng Mãng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2.62	0.01	0.49	1.60		0.52	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 2,62 ha đất (gồm: đất lúa 0,01 ha, đất RSX 0,11 ha, đất RPH 1,6 ha, đất khác 0,9 ha). Nay điều chỉnh lại loại đất (gồm: 0,01ha đất lúa, 0,49ha đất RSX, 1,60ha đất RPH và 0.52ha đất khác)
2	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Tỉnh lộ 313D đi khu Hàm Rồng, xã Ngọc Đồng	Xã Ngọc Đồng, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2.51	0.24				2.27	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 0,6 ha đất (gồm: đất lúa 0,1 ha, đất RSX 0,2 ha, đất khác 0,3ha), xin bổ sung diện tích 2,51 ha (gồm: đất lúa 0,24 ha, đất khác 2,27 ha)
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên khu dân cư Phú An - Xuân Hà, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	1.19		0.10			1.09	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 1,4 ha đất (gồm: đất lúa 0,8 ha, đất khác 0,6 ha). Nay bổ sung diện tích 1,19 ha (gồm: đất RSX 0,1 ha, đất khác 1,09 ha)
4	Xây dựng trường mầm non Yên Dương	Xã Yên Dương, huyện Cẩm Khê	UBND xã Yên Dương, huyện Cẩm Khê	0.10					0.10	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 03ha đất khác, nay xin điều chỉnh loại đất, bổ sung diện tích 0,1 ha diện tích đất khác
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở đô thị	Khu 7, thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	0.50	0.48				0.02	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 0,5ha đất khác, nay xin điều chỉnh sang đất trồng lúa 0,48 ha, đất khác 0,02 ha
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn mới	Xã Vạn Xuân (nay là xã Cổ Tiết), huyện Tam Nông	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	2.07	0.38				1.69	Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 6,8 ha đất lúa. Nay điều chỉnh, bổ sung thêm 2,07 ha (gồm: 0,38 ha đất lúa và 1,69 ha đất khác)
7	Bổ sung diện tích Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu 3 xã Thái Ninh	Xã Quảng Yên (khu 3 xã Thái Ninh cũ), huyện Thanh Ba	UBND xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba	3.50	3.00				0.50	Điều chỉnh diện tích từ 0,84ha lên 3,5ha do sáp nhập xã; diện tích này phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Thanh Ba

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Căn cứ thực hiện dự án
				Trong đó					
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ	Các loại đất khác	
8	Dự án Tái định cư khu công nghiệp Phú Hà	Quận Dong - Đồng Mạ - Bờ Siu, khu 6, xã Hà Lộc, TX Phú Thọ	Tổng công ty Viglacela-CTCP	4.41	3.64			0.77	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt tổng diện tích 3,3ha đất khác. Nay điều chỉnh tăng 1,11ha và điều chỉnh loại đất thành tổng 4,41 ha (gồm: 3,64ha đất lúa và 0,77ha đất khác)
9	Đường nối từ đường tỉnh 325B vào khu 9 cũ (Ngũ Phúc) xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ	Xã Hà Thạch, TX Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	0.10	0.10				Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt tổng diện tích đã đăng ký 0,72ha (gồm: 0,14ha đất lúa và 0,58ha đất khác). Nay điều chỉnh bổ sung thêm 0,1ha lúa
10	Xây dựng Hạ tầng khu dân cư Đồng Nhà Mười (băng 2)	Đồng Nhà Mười (băng 2), phường Thanh Vinh, Hùng Vương, TX Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	0.70	0.39			0.31	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 đã duyệt 0,67ha đất lúa. Nay điều chỉnh, bổ sung 0,70ha (gồm: 0,39ha đất lúa và 0,31ha đất khác)
11	Cầu Kiệt Sơn tại Km1+980 đường tỉnh 3161 thuộc địa bàn huyện Tân Sơn	Xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn	Sở GTVT	0.30	0.10			0.20	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh đã duyệt nay xin điều chỉnh tên dự án và bổ sung thêm diện tích thực hiện dự án như sau: Tên dự án điều chỉnh: Xây dựng cầu Kiệt Sơn tại Km1+980 đường tỉnh 3161 để khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an toàn giao thông trong mùa mưa lũ, thuộc địa bàn huyện Tân Sơn; Đã phê duyệt 0,8 ha (gồm LUC 0,5ha; Đất khác 0,3ha) nay bổ sung thêm 0,1ha đất lúa và 0,2ha đất khác
12	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông Km103+000-Km103+600, QL.32, tỉnh Phú Thọ	Xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn	Sở GTVT	1.00		0.70		0.30	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh đã duyệt tên là Xử lý điểm đen Km103+100-Km103+520/QL.32, tỉnh Phú Thọ nay điều chỉnh tên thành: Xử lý điểm đen tại nạn giao thông Km103+000-Km103+600, QL.32, tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
13	Dự án: Phát triển các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã trong quá trình đô thị hóa nông thôn tại xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng (Đường giao thông vào khu dân cư trung tâm xã Chí Đám)	Khu Trung tâm xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	1.10	0.90				0.20	Nghị Quyết 21/2019/NQ-HĐND đã duyệt 0,6ha (gồm 0,4ha đất lúa và 0,2ha đất khác). Nay bổ sung thêm 1,1ha (gồm: 0,9ha đất lúa và 0,2ha đất khác)
14	Dự án khu xử lý chất thải rắn Trạm Thán	Các xã: Trạm Thán, Liên Hoa	Sở Xây dựng	32.38	2.00	23.00			7.38	Nghị Quyết 21/2019/NQ-HĐND đã duyệt dự án tại địa bàn xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh. Nay bổ sung thêm địa bàn xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh (Không thay đổi quy mô, diện tích thực hiện dự án)
15	Chống quá tải giám tổn thất điện năng các trạm biến áp Thu Cúc 3, Thu Cúc 4, Lai Đồng 1	Xã Thu Cúc, Lai Đồng, huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0.01	0.01					Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh đã duyệt 0,041ha: Đất lúa 0,01ha, đất rừng sản xuất 0,01, đất khác 0,021ha nay xin bổ sung thêm diện tích 0,01ha đất lúa
16	Bố trí sắp xếp dân cư Xóm Dù xã Xuân Sơn do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2018	Xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	5.60	0.70				4.90	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh đã duyệt 5,6ha (gồm: Đất lúa 1,5ha, đất khác 4,1ha). Nay xin điều chỉnh diện tích các loại đất (gồm: 0,7ha đất lúa và 4,9ha đất khác)
VI	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04/3/2020			0.05	0.05	-	-	-	-	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đất ở dân cư để giao đất và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Cây, khu 8, xã Kim Đức	Xã Kim Đức, TP Việt Trì	UBND xã Kim Đức, TP. Việt Trì	0.05	0.05					Nghị quyết thông qua dự án với tổng diện tích là 0,5ha (trong đó: Đất lúa 0,12ha, đất khác 0,38ha). Nay bổ sung thêm 0,05ha đất lúa

4

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÉC TA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN 50 HÉC TA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC THAM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	Tổng cộng (01 dự án)			499.05	56.00	320.90	-	-	122.15	
I	Huyện Tam Nông			499.05	56.00	320.90	-	-	122.15	
1	Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf Tam Nông	Huyện Tam Nông	Đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	499.05	56.00	320.90			122.15	Văn bản số 2370/UBND-KGVX ngày 04/6/2020 về việc nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch 1/2000